

Châu Thành, ngày 29 tháng 9 năm 2020

Số: **333/2020/QĐST-HNGĐ**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 435/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 9 năm 2020 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ N, sinh 1984.

Địa chỉ: 56C, ấp X, xã A, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Anh Mai Văn H, sinh năm 1983.

Địa chỉ: 56C, ấp X, xã A, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Mỹ N và anh Mai Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ N và anh Mai Văn H thuận tình ly hôn.

Ghi nhận chị Nguyễn Thị Mỹ N và anh Mai Văn H không yêu cầu về cấp dưỡng giữa vợ và chồng sau khi ly hôn.

- Về con chung: Anh Mai Văn H có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Mai Nguyễn Khánh V sinh ngày 15/11/2007.

Ghi nhận anh Mai Văn H không yêu cầu chị Nguyễn Thị Mỹ N cấp dưỡng cho con.

Chị Nguyễn Thị Mỹ N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở chị thực hiện quyền, nghĩa vụ này, tuy nhiên khi người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Mỹ N và anh Mai Văn H mỗi bên phải có nghĩa vụ chịu số tiền 75.000đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng), tuy nhiên anh H tự nguyện chịu số tiền 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001372 ngày 21/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, trả lại cho anh H số tiền 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự (02b);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành (01b);
- TAND tỉnh Bến Tre(01b);
- UBND xã A, huyện Châu Thành (01b);
- Lưu hồ sơ vụ án(01b).

THẨM PHÁN

Đào Chí Cường

